UBND PHƯỜNG PHẠM SƯ MẠNH

Biểu số Biểu số 103/CKTC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG PHẠM SƯ MẠNH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 09 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2026 của UBND phường Phạm Sư Mạnh)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG THU	Dự toán năm 2026	NỘI DUNG CHI	Dự toán năm 2026
TỔNG SỐ THU	**191.632**	**TỔNG SỐ THU**	**191.632**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	5.341	Chi đầu tư phát triển	20.703
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	91.124	Chi thường xuyên	167.172
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	**95.167**	Dự phòng ngân sách	3.757
Thu bổ sung cân đối	94.087		
Thu bổ sung có mục tiêu	1.080		
IV. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			

HĐND PHƯỜNG PHẠM SƯ MẠNH

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 09 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2026 của UBND phường Phạm Sư Mạnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026		Ghi chú
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	
A	B	1	2	3
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	**284.993**	**191.632**	
I	**Các khoản thu 100%**	**5.341**	**5.341**	
	Thu phí, lệ phí	1.190	1.190	
	Lệ phí trước bạ nhà đất	2.581	2.581	
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	350	350	
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.220	1.220	
	Thu khác			
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**			
III	**Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định**	**184.485**	**91.124**	
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	118.450	63.871	
2	Lệ phí trước bạ	9.149	4.574	
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
6	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	4.750	1.900	
7	Thu tiền sử dụng đất	51.756	20.703	
8	Thu khác ngân sách	380	76	
IV	**Thu kết dư ngân sách năm trước**			
V	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**95.167**	**95.167**	
	Thu bổ sung cân đối	94.087	94.087	
	Thu bổ sung có mục tiêu	1.080	1.080	

UBND PHƯỜNG PHẠM SƯ MẠNH

Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 09 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2026 của UBND phường Phạm Sư Mạnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2026			Ghi chú
		Tổng số	Chi ĐT	Chi thường xuyên	
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG	**191.632**	**20.703**	**170.929**	
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	87.153		87.153	
2	Chi khoa học và công nghệ	390		390	
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	150		150	
4	Chi y tế, dân số và gia đình	4.093		4.093	
5	Chi văn hóa thông tin	6.084		6.084	
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	300		300	
7	Chi thể dục thể thao	355		355	
8	Chi bảo vệ môi trường	1.754		1.754	
9	Chi các hoạt động kinh tế	31.719	20.703	11.016	
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	25.811		25.811	
10	Chi bảo đảm xã hội	24.984		24.984	
11	Chi khác	832		832	
12	Chi An ninh, an toàn trật tự xã hội	1.510		1.510	
13	Chi quốc phòng	2.740		2.740	
13	Dự phòng ngân sách	3.757		3.757	

UỶ BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHẠM SƯ MẠNH

PHÂN BỔ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 09 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2026 của UBND phường Phạm Sư Mạnh)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
			Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	*Nguồn đóng góp*
	Cộng		**48.476.329**	**46.236.329**	**-**	**-**	**44.262.165**	**-**	**44.262.165**	
I.1/	**Dự án từ giai đoạn trước chuyển sang**									
I.2/	**Dự án khởi công mới năm 2026**		**48.476.329**	**46.236.329**	**-**	**-**	**44.262.165**	**-**	**44.262.165**	
	Cộng		**48.476.329**	**46.236.329**	**-**	**-**	**44.262.165**	**-**	**44.262.165**	
a	Vốn TP cấp 43		23.559.165	23.559.165	-	-	23.559.165		23.559.165	
b	*Vốn địa phương (44)*		22.677.164	22.677.164	-	-	20.703.000	-	20.703.000	
1	Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư quy hoạch số 8-2, TDP Kim Xuyên 3	**2026-2027**	**6.000.000**	**6.000.000**	**-**	**-**	**6.000.000**	**-**	**6.000.000**	